

Pháp Sư Huyền Tráng dịch Hán văn
Thích Pháp Chánh dịch Việt văn

Giới Bốn

Bồ Tát Du Già

(Nghị Thức)



Hiệu đính 2017
Tường Quang Tùng Thư
Phật lịch 2561, TL 2017

Lời Ngỏ

Giới Bốn Bồ Tát Du Già được trích lục từ phẩm [Bồ Tát] Giới Ba La Mật Đa (Xin xem phần II, tt. 86-119), trong Du Già Sư Địa Luận, một đại kiệt tác của ngài Vô Trước, xuất hiện vào khoảng thế kỷ thứ 4 tại Ấn Độ.

Giới Bốn Bồ Tát Du Già có hai bản Hán dịch, một là bản do ngài Đàm Vô Sấm dịch vào khoảng năm 420 tại đất Cô Tang (hiện nay là vùng Thanh Hải), tựa đề là Giới Bốn Bồ Tát Địa Trì (Thích Pháp Chánh đã dịch sang Việt văn, và xuất bản vào năm 2004), và hai là bản hiện nay do ngài Huyền Tráng dịch vào khoảng năm 647-648 tại Trường An.

Trên phương diện hình thức, Giới Bốn Bồ Tát Địa Trì có 4 giới trọng và 41 giới khinh, trong khi Giới Bốn Bồ Tát Du Già có 4 giới trọng và 43 giới khinh. Số mục khác nhau, chẳng qua là do sự phân chia khác biệt. Một điểm đáng ghi nhận là Giới bốn Bồ tát của Phật giáo Tây Tạng cũng tương đồng với giới bốn Bồ Tát Du Già này. Phần giới khinh của của giới Bồ tát Tây Tạng tuy có 46 điều, nhưng cũng chỉ là sự phân chia khác biệt về hình thức mà thôi. Thế nhưng, về phần giới trọng, giới bốn Bồ tát Tây Tạng, ngoài bốn giới trọng căn bản ra, còn tăng thêm 14 giới trọng được trích lục từ Bồ Tát Học Xứ Tập Yếu của ngài Tịch Thiên. Quyển Giới Bốn hiện nay, tuy được dịch từ bản của ngài Huyền Tráng, nhưng số mục giới khinh lại được phân chia giống như giới bốn Bồ tát của Tây Tạng để cho người đọc tiện việc so sánh.

Nội dung của Giới Bốn Bồ Tát Du Già rõ ràng, mạch lạc, và hợp lý hơn so với những Giới bốn Bồ tát khác. Mỗi điều giới khinh đều liệt kê rõ ràng những

trường hợp vi phạm nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô, trường hợp nào vi phạm, trường hợp nào không vi phạm, và hơn nữa, cũng chỉ điểm rõ ràng phương pháp sám hối cho những trường hợp phạm giới.

Một ưu điểm nữa của Giới Bốn Bồ Tát Du Già là đề cao tinh thần độ lượng và hy sinh của những hành giả Bồ tát trên con đường tu Bồ tát hạnh, hành Bồ tát đạo. Giới Bốn Bồ Tát Du Già đưa hành giả đến gần với đời sống tâm linh vĩ đại của Đại thừa, và hơn nữa, sự hành trì có vẻ sống động và thực tế hơn, so với những Giới bốn Bồ tát khác.

Tương truyền, Giới Bốn Bồ Tát Du Già là do Bồ tát Di Lặc truyền lại cho ngài Vô Trước. Điều này cho chúng ta một ước đoán rằng trong tương lai, khi ngài Di Lặc hạ sanh thành Phật trên cõi Diêm Phù Đề này, Giới Bốn Bồ Tát Du Già có thể sẽ là quyển Giới Bốn chính yếu cho các hành giả Bồ tát vào thời đó.

Kính mong những hành giả đang truy cầu Vô thượng Bồ đề, và đang mong muốn tích tập tư lương cho cuộc hành trình Bồ tát đạo, hãy ghi nhận rằng quyển Giới Bốn này sẽ là một thiện tri thức quan trọng nhất trong việc hộ trì và nâng đỡ hành giả trên bước đường thành Phật, một cách nhanh chóng và hữu hiệu.

Mùa Vía A Di Đà, năm 2016

Thích Pháp Chánh

I. Giới Bồ Tát Du Già

I. Niệm Hương

Nguyện đem lòng thành kính,
Gửi theo đám mây hương,
Phưởng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa biển khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ Giác.

II. Tán Phật

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loài,
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương và tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

III. Quán Tưởng

Phật chúng sanh tánh thường rỗng
lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang
sáng ngời,
Trước Bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

IV. Tam Đánh Lễ

Chí tâm đánh lễ. Nam mô tận hư
không biến pháp giới quá hiện vị lai

thập phương chư Phật, Tôn pháp,
Hiền thánh tăng, thường trụ Tam
bảo. (Một lay)

Chí tâm đánh lễ. Nam mô Ta Bà Giáo
Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật,
Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại
Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư
Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng
Phật Bồ Tát. (Một lay)

Chí tâm đánh lễ. Nam mô Tây
Phương Cực Lạc Thế Giới A Di Đà
Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát,
Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa
Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại
Hải Chúng Bồ Tát. (Một lay)

V. Tán Lư Hương

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói xông ngào ngạt muôn vàn cõi
xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà
chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma
Ha Tát. (Ba lần)

VI. Kệ Khai Luật

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai Tỳ Ni nghĩa.
Nam mô Khai Luật Tạng Bồ Tát Ma
Ha Tát. (3 lần)

VII. Lời Tác Bạch

Con là Bồ tát ..., xin cúi đầu đánh lễ
kính bạch đại chúng. Đại chúng sai
con tụng giới, nhưng con e rằng có
sự sai sót trong khi tụng. Kính mong
đại chúng từ bi chỉ thị.

VIII. Tựa Tụng Giới

Các vị Bồ tát lắng nghe:
Quy mạng Lô Xá Na,
Mười phương Kim Cương Phật,
Đánh lễ đức Di Lặc,
Sẽ hạ sanh thành Phật.
Nay tụng ba tụ giới,
Bồ tát đều cùng nghe,
Giới như đèn sáng lớn,
Soi sáng đêm tối tăm.
Giới như gương báu sáng,
Chiếu rõ tất cả pháp,
Giới như ngọc Ma ni,
Rưới của giúp kẻ nghèo.

Thoát khổ mau thành Phật,
Chỉ giới này hơn cả,
Vì thế nên Bồ tát,
Phải tinh tấn giữ gìn.

Các Bồ tát, nửa tháng đã qua, già chết gần kề, Phật pháp sắp diệt. Các Phật tử muốn được đạo quả, phải nên nhất tâm nỗ lực tinh tấn. Chư Phật đều do nỗ lực tinh tấn mới chứng được đạo quả Vô thượng Bồ đề, huống chi những người đang tu tập các pháp lành khác. Các vị nhân lúc còn khỏe mạnh, cần phải nỗ lực tu tập pháp lành, chẳng nên đợi đến lúc già yếu. Lúc ấy còn vui thú nổi gì?

Ngày nay đã qua,
Mạng sống giảm dần,
Như cá cạn nước,

Nào có vui chi.

IX. Yết Ma

Hỏi: Chúng Bồ tát đã tập hợp đầy đủ chưa?

Đáp: Đã tập hợp đầy đủ.

Hỏi: Có hòa hợp không?

Đáp: Hòa hợp.

Hỏi: Người chưa thọ giới Bồ tát và người không thanh tịnh đã ra chưa?

Đáp: Trong đây không có người chưa thọ giới Bồ tát và người không thanh tịnh. (Nếu có người chưa thọ giới Bồ tát, hoặc có Bồ tát không thanh tịnh thì bảo họ ra, rồi đáp rằng: “Người chưa thọ giới Bồ tát và người không thanh tịnh đã ra.”)

Hỏi: Có bao nhiêu Bồ tát khiếm diện¹ và thuyết dục thanh tịnh?

¹ Bồ tát khiếm diện là các Bồ tát đang ở trong cùng đại giới, nhưng vì những lý do nào đó không thể đến tham dự Bồ tát.

Đáp: Trong đây không có Bồ tát khiếm diện và thuyết dục thanh tịnh. (Nếu có Bồ tát khiếm diện, thì người nhận dục bước ra trước đại chúng thuyết dục. Tác bạch: “Đại chúng lắng nghe. Con là Bồ tát ..., có nhận dục của Bồ tát ..., vì lý do, nên không đến Bồ tát. Bồ tát ... dứt dục và thanh tịnh.”)

Hỏi: Chúng Bồ tát tập hội hòa hợp để làm gì?

Đáp: Thuyết giới bồ tát.

X. Tụng Giới

[Chúng Bồ tát lắng nghe.] Các Bồ tát sau khi đã lãnh thọ giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, phải nên tự mình thường xuyên chuyên tâm cẩn thận suy ngẫm: “Đây là chỗ Bồ tát nên làm, đây là chỗ Bồ tát không nên làm.” Sau khi suy ngẫm như vậy rồi, vì muốn thành tựu chánh hạnh của Bồ tát, phải nên siêng năng tu học. Lại phải chuyên ý lắng nghe tạng Tổ đất lăm², và tạng Ma đất lý ca³ của Bồ tát. Tùy thuận những điều đã nghe được mà siêng cần tu học.

² Tạng Tổ đất lăm (hoặc tạng Tu đa la), tức là tạng kinh.

³ Ma đất lý ca (Skt: Mātrkā): Còn gọi là ma đặc lật già, ma đa la ca, là tên gọi riêng của tạng luận, dịch là bốn mẫu, hành mẫu. Giáo lý là gốc, luận tạng là mẹ sinh ra giáo lý nên gọi là bốn mẫu. Luận tạng cũng là bà mẹ sinh ra các hành pháp, cho nên gọi là hành mẫu. (Từ Điển Phật Học Hán Việt, NXBKHXH, 1998, tr. 719)

Bốn tội tha thắng⁴:

Nếu Bồ tát an trụ trong giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, có bốn tội tha thắng. Những gì là bốn?

(1) Giới khen mình chê người:

Nếu các Bồ tát vì tham cầu lợi dưỡng cung kính, bèn tự khen mình, chê bai kẻ khác, đây gọi là vi phạm tội tha thắng thứ nhất⁵.

⁴ Tha thắng : vì bị phiền não (tha) thắng mình, cho nên gọi là tha thắng. Trong Kinh Phạm Võng gọi là pháp ba la di, tức là giới trọng căn bốn.

⁵ Lợi dưỡng, nghĩa là tiền của, vật chất. Cung kính, tức là được người khác biết tiếng (Hán: danh văn). Do vì tham cầu lợi dưỡng nên tự khen mình, đây là tâm ái nhiễm. Do vì tâm đố kỵ người khác được lợi dưỡng cung kính, cho nên hủy nhục chê bai họ, đây là tâm sân khuể. Tự khen mình là để nêu lên khuyết điểm của kẻ khác; hủy nhục chê bai kẻ khác là để nêu rõ ưu điểm của mình. Mục đích là muốn tất cả sự lợi dưỡng cung kính đều về phần mình. Nếu luận về phương diện phạm giới, thì có cả tâm tham và tâm đố kỵ. Tâm đố kỵ là một phần của tâm sân khuể, nhưng vì do tâm tham nên

(2) Giới bổn sển của cải, Phật pháp: Nếu các Bồ tát, hiện đang có tiền của, thấy có kẻ nghèo khổ, không nơi nương tựa, không chỗ cậy nhờ, đến xin tài vật, nhưng vì tính bổn sển tài vật, cho nên không khởi lòng thương xót, không chịu tu hạnh thí xả. Hoặc có người đến cầu pháp, nhưng vì tính bổn sển Phật pháp, tuy thông hiểu Phật pháp, nhưng không chịu giảng nói, đây gọi là vi phạm tội tha thắng thứ hai.

(3) Giới sân hận không thọ nhận sự tạ lỗi: Nếu các Bồ tát, nuôi dưỡng trong lòng những phiền não

phạm tội rất ráo, cho nên nói là do tâm tham mà phạm. Nếu như tự khen mà không hủy nhục kẻ khác, hoặc chỉ hủy nhục kẻ khác mà không tự khen, thì sẽ phạm tội nhẹ (Điều giới khinh 32). Hiện nay, ở đây vừa tự khen mình vừa hủy nhục kẻ khác, cho nên phạm trọng.

phần hận, do nhân duyên này, không những buông ra những lời ác, lại còn nhân vì sự phần hận che mờ tâm trí, dùng tay, chân, ngói, gạch, dao, gậy, đánh đập làm tổn thương, khổ não cho hữu tình. Hoặc là do ôm giữ trong lòng những oán hờn mãnh liệt đối với những người đã xâm phạm mình, cho nên khi đối phương đến van lơn, cầu xin tha thứ, bèn không chấp nhận, không chịu xả bỏ oán kết, đây gọi là vi phạm tội tha thắng thứ ba.

(4) Giới hủy báng, hoại loạn chánh pháp: Nếu các Bồ tát phỉ báng Bồ tát tạng, ưa thích diễn nói, khai thị, kiến lập pháp tương tự với Chánh pháp. Đối với pháp tương tự này, hoặc tự mình tin hiểu, hoặc a

dua theo kẻ khác, đây gọi là vi phạm tội tha thắng thứ tư⁶.

Như trên gọi là bốn tội tha thắng của Bồ tát. Bồ tát chỉ cần phạm một trong bốn tội tha thắng này, thì trong pháp tu hiện đời,

⁶ Phỉ báng pháp tạng của Bồ tát, nghĩa là do tà kiến che lấp bốn tâm, đối với những pháp "không", "hữu" của Đại thừa, không thể thông đạt, cho nên hoặc chấp vào "thường hằng", hoặc chấp vào "đoạn diệt", hoặc khởi lên các loại tà kiến vọng chấp, đây đều gọi là phỉ báng pháp tạng của Bồ tát. Pháp tương tự với chánh pháp, nghĩa là y vào giáo nghĩa của Đại thừa, khởi lên tà chấp, hoặc cho là "thực có", hoặc cho là "hoàn toàn không", nói lên nghe có vẻ như có chỗ căn cứ, nhưng thực sự là đã rơi vào lưới ái kiến, giống như thật mà không phải thật, không phù hợp với chánh lý. Nên biết rằng nói pháp tương tự với chánh pháp, tức là đã phỉ báng pháp tạng của Bồ tát, không cần phải mở lời chửi rửa, nhục mạ, mới gọi là hủy báng.

Có pháp sư giải thích: Hủy báng Bồ tát tạng, nghĩa là cho rằng các kinh điển Đại thừa như A Di Đà, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, v.v..., không phải là do Phật nói. Kiến lập pháp tương tự, nghĩa là lấy kinh điển Đại thừa, ví dụ kinh A Di Đà, diễn giảng khác đi (giảng theo lập trường Thiền tông, hoặc lập trường Tiểu thừa), hoặc cho rằng Tánh không trong kinh Bát Nhã là tương tự với Vô vi của đạo Lão, hoặc tương tự với Đại ngã của đạo Bà la môn, v.v...

không thể tăng trưởng, nhiếp thọ tư lương Bồ đề rộng lớn của Bồ tát, hơn nữa, trong pháp tu hiện đời, cũng không thể có được ý nguyện thanh tịnh, hưởng hồ là phạm cả bốn tội. Đây gọi là Bồ tát tương tự, chứ không phải Bồ tát chân thật.

Nếu Bồ tát, dùng tâm phiền não bậc hạ, hoặc bậc trung, vi phạm bốn tội tha thắng, thì không bị mất giới thể Bồ tát, nhưng nếu dùng tâm phiền não bậc thượng vi phạm bốn tội tha thắng thì sẽ bị mất giới thể Bồ tát.

Nếu Bồ tát thường xuyên vi phạm tội bốn tha thắng, hoàn toàn không biết hổ thẹn, lại còn cảm thấy thích thú, thấy sự phạm giới là có công đức, thì đây gọi là phạm giới với tâm phiền não bậc thượng.

Không phải Bồ tát chỉ [tạm thời] phạm tội tha thắng một lần thì liền bị mất giới thể Bồ tát. Điều này khác với trường hợp của các tỳ kheo [Thanh văn] chỉ phạm tội tha thắng một lần thì liền bị mất giới thể tỳ kheo.

Nếu các Bồ tát, do sự vi phạm bốn tội tha thắng, bị mất giới thể Bồ tát, trong hiện đời vẫn có thể thọ lại, không phải là mất hẳn. Điều này khác với giới biệt giải thoát của Tỳ kheo [Thanh văn], nếu vi phạm tội tha thắng, trong hiện đời không thể thọ lại giới thể tỳ kheo.⁷

Như thế, Bồ tát thọ trì giới luật nghi của Bồ tát, phải nên hiểu rõ những trường hợp nào là phạm, hoặc không phạm; tâm lúc phạm

⁷ Xin xem phần III: Vấn đề thọ lại giới thể Bồ tát tỳ kheo.

giới là nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô; sự phạm giới thuộc về bậc hạ, bậc trung, hoặc bậc thượng.

Bốn mươi sáu giới khinh:

(1) Giới không cúng dường Tam bảo: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, trong mỗi ngày, đối với đức Như Lai, hoặc tháp miếu [là biểu tượng của Ngài], đối với Chính pháp, hoặc kinh điển [là biểu tượng của Chính pháp], nghĩa là tạt Thổ đất lăm và tạt Ma đất lý ca của Bồ tát, đối với chúng Tăng, nghĩa là các vị Bồ tát đẳng địa ở mười phương, nếu như không dùng phẩm vật, dù ít dù nhiều, để cúng dường, hoặc ít nhất là cung kính lạy một lạy, hoặc dùng một bài kệ bốn

câu để tán thán công đức chân thật của Phật Pháp Tăng, mà lại để luống uổng ngày giờ, đây gọi là vi phạm, gọi là trái ngược [với bốn nguyện]. Nếu do vì không cung kính, lười biếng mà vi phạm, thì gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lầm lẫn, hoặc lơ đãng mà vi phạm, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc tâm ý cuồng loạn; hoặc đã chứng nhập Ý nguyện thanh tịnh⁸, thường không vi phạm, vì các vị Bồ tát chứng nhập Ý nguyện thanh tịnh, cũng giống như các tỳ kheo đã chứng được Bốn lòng tin

⁸ Chứng nhập ý nguyện thanh tịnh (Hán: chứng nhập thanh tịnh ý nhạo, Anh: attained the stage of pure [superior] attitude): tức là chứng nhập Sơ địa.

không hoại⁹, thường đúng như pháp, đối với Phật pháp tăng, dùng các phẩm vật thù thắng, cung kính thừa sự cúng dường.

(2) Giới tham danh lợi: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, có lòng tham cầu không biết hạn chế, đối với lợi dưỡng cung kính sinh lòng tham đắm không xả, đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: tuy đã nỗ lực tinh tiến trừ diệt tâm tham, nhưng vì tập khí sâu nặng, vô minh che lấp, nên tâm tham vẫn tiếp tục hiện hành.

⁹ Chứng được Bốn lòng tin không hoại (Hán: chứng tịnh, Anh: having attained the faith born of insight): tức là chứng đắc Sơ quả.

(3) Giới không tôn kính bạn pháp:

Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, thấy các vị đồng giới Bồ tát có đức hạnh, khả kính đến, nhưng vì bị tâm kiêu mạn khống chế, trong lòng hiềm hận, giận dữ, bực dọc, không đứng dậy chào hỏi, không nhường chỗ ngồi.

(4) Giới không tôn kính bạn pháp

(tt): Hoặc nếu họ tới đàm luận, an ủi, hỏi han, nhưng vì bị tâm kiêu mạn khống chế, trong lòng hiềm hận, không chịu trả lời một cách lễ độ. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu không phải do tâm kiêu mạn khống chế, không có tâm hiềm hận, bực dọc, mà chỉ vì lười biếng, giải đãi, hoặc đang ở trong trạng thái vô ký, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc đang bệnh nặng; hoặc tâm ý cuồng loạn; hoặc đang ngủ mà đối phương tưởng là đang thức, cho nên đến đàm luận, an ủi, hỏi han; hoặc đang vì kẻ khác mà giảng nói, biện biệt nghĩa lý của Phật pháp; hoặc đang cùng với người khác đàm luận, hỏi han; hoặc đang lắng nghe người khác thảo luận, biện biệt nghĩa lý của Phật pháp; hoặc sợ sự trả lời của mình sẽ xúc phạm người đang giảng pháp; hoặc muốn giữ ý cho người đang giảng pháp; hoặc muốn dùng phương tiện này điều phục đối phương, làm cho họ xa lìa nẻo ác quay về nẻo lành; hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn; hoặc muốn giữ ý cho đại chúng. Trong

những trường hợp này đều không phạm.

(5) Giới không đi ứng cúng: Nếu Bồ tát, thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, có người đến mời thỉnh, hoặc đến nhà họ, hoặc đến chùa khác, để cúng dường thức ăn, quần áo, cùng những vật dụng cần thiết, nhưng vì tâm kiêu mạn khổng chế, trong lòng hiềm hận, giận dữ, bực dọc, nên không đi ứng cúng, không nhận lời mời. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không đi ứng cúng, không nhận lời mời, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc đang bị bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc thần kinh

thác loạn; hoặc chỗ thỉnh ở quá xa; hoặc đường có nhiều hiểm nạn; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, khiến cho họ xa lìa nẻo ác, quay về nẻo lành; hoặc trước đó đã nhận lời mời ở nơi khác; hoặc đang tu tập các pháp thiện, muốn giữ cho công phu tu tập không bị gián đoạn; hoặc không muốn những pháp đã nghe bị thoái sụt - các trường hợp luận nghị, biện biệt nghĩa lý của pháp, cũng giống như trường hợp nghe pháp; hoặc biết đối phương ôm lòng mưu hại, giả vờ đến mời thỉnh; hoặc không muốn làm nhiều người khác tị hiềm; hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn nên không đến nơi thỉnh, không nhận lời mời, thấy đều không phạm.

(6) Giới không thọ nhận sự bố thí:

Nếu Bồ tát, thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, có người ân cần cung kính đem đến các loại vàng bạc, tiền tài, các món vật quý đến cúng dường, nhưng Bồ tát vì tâm hiềm hận, giận dữ, bực dọc nên cự tuyệt không chịu thọ nhận. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô, bởi vì đã xả bỏ chúng sinh. Nếu vì lười biếng, giải đãi, hoặc đang ở trong trạng thái vô ký mà cự tuyệt không thọ nhận, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc biết sau khi thọ nhận, mình sẽ sinh tâm tham luyến; hoặc biết sau đó thí chủ sẽ sinh tâm hối tiếc, hoặc sau đó thí chủ sẽ phát cuồng; hoặc biết nếu nhận vật bố

thí, thí chủ sẽ trở nên nghèo khó; hoặc biết vật bố thí là vật của Tăng, hoặc là vật của tháp miếu; hoặc biết vật bố thí là vật trộm cắp; hoặc biết vật bố thí sẽ đem lại nhiều sự phiền hà cho mình, chẳng hạn như bị giết, bị giam, bị phạt, bị trục xuất, hoặc bị người khác hiềm nghi, quở trách. Trong những trường hợp này cự tuyệt không thọ nhận, đều không vi phạm.

(7) Giới không bố thí pháp: Nếu Bồ tát, thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, có người đến cầu pháp, nhưng vì tâm hiềm hận, giận dữ, bực dọc, ganh tị, không chịu nói pháp, đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi, hoặc tâm đang ở trong trạng thái vô ký mà

không chịu nói pháp, thì gọi là vi phạm không nhiếp ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc ngoại đạo đến tìm khuyết điểm; hoặc đang bệnh nặng; hoặc thần kinh thác loạn; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, làm cho họ xa lìa nẻo ác, quay về nẻo lành; hoặc đối với pháp học, chưa được thấu suốt; hoặc đối phương có thái độ không cung kính, không biết hổ thẹn, đến với cử chỉ ngang ngược xấc láo; hoặc biết đối phương là người ám độn, đối với Phật pháp rộng lớn cứu cánh, hoặc sinh lòng sợ hãi, hoặc sinh khởi tà kiến, hoặc tăng trưởng tà chấp; hoặc biết sau khi nghe pháp xong, họ sẽ đem nói lại cho kẻ ác, do đây không nói pháp cho họ.

(8) Giới không dạy kẻ khác sám hối: Nếu Bồ tát, thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, đối với chúng sanh hung ác, phạm giới, sinh lòng hiềm hận, giận dữ, bức dọc, bèn bỏ rơi, không chịu làm lợi ích cho họ. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà bỏ rơi, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô. Vì sao? Vì các Bồ tát khởi lòng thương xót muốn làm lợi ích cho những chúng sanh bạo ác, phạm giới, gây tạo nhân khổ, nhiều hơn là những chúng sanh trì giới, ba nghiệp thanh tịnh.

Những trường hợp không phạm: hoặc thần kinh thác loạn; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, giống như

phần trên đã nói qua; hoặc muốn giữ ý cho nhiều người khác; hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn mà bỏ rơi, không làm lợi ích cho họ.

(9) Giới cùng học với Thanh văn:
Nếu các Bồ tát an trụ trong giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, như đức Thế Tôn vì hộ trì chúng sinh, cho nên đã chế định giá tội¹⁰, cấm chỉ hàng Thanh văn không được vi phạm, khiến cho các chúng sinh đối với Phật pháp, chưa có lòng tin sinh khởi lòng tin thanh tịnh, đã có lòng tin thanh tịnh khiến cho tăng

¹⁰ Tội được chia làm hai loại: tánh tội và giá tội. Tánh tội là những tội mà bốn tánh chúng đã là tội, ví như giết người, trộm cắp, v.v... Còn giá tội, bốn tánh không phải là tội, nhưng đức Thế tôn chế định với mục đích ngăn ngừa, khiến cho hàng đệ tử không bị người thế gian hiềm nghi, phỉ báng, ví dụ giới uống rượu (cho cả tại gia và xuất gia), giới cấm đào đất, đốn chặt cây cối (cho hàng tỳ kheo), v.v...

trưởng. Đối với những điều giới này, các Bồ tát phải nên cùng học với Thanh văn, không có sự khác biệt.

Tại sao? [Tuy] hàng Thanh văn xem trọng tự lợi, nhưng vẫn không phế bỏ các hạnh hộ trì [những chúng sinh khác]. Bọn họ, vì muốn cho các chúng sinh chưa có lòng tin sinh khởi lòng tin, đã có lòng tin khiến cho tăng trưởng, cho nên học các điều giới này, huống chi Bồ tát là những người xem trọng sự lợi ích của tất cả chúng sanh.

(10) Giới không cùng học với Thanh văn: Nếu Bồ tát an trụ trong giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, như đức Như Lai trong giới Biệt giải thoát, vì muốn hàng Thanh văn an trụ trong các pháp ít muốn, ít làm, ít

hy vọng, cho nên đã chế định các giá tội, cấm chỉ hàng Thanh văn không được vi phạm. Đối với những điều giới này, các Bồ tát không nên cùng học với Thanh văn.

Tại sao? Vì hàng Thanh văn xem trọng tự lợi, không màng đến sự lợi ích của kẻ khác. Cho nên trong các việc lợi tha này, các pháp ít việc, ít làm, ít hy vọng có thể gọi là thích hợp với họ. Thế nhưng, đối với hàng Bồ tát xem trọng việc lợi người, không màng đến tự lợi, thì trong sự nghiệp lợi tha, các pháp ít muốn, ít làm, ít hy vọng này, không thể gọi là thích hợp với họ.

Như vậy, Bồ tát vì muốn lợi người, có thể từ các trưởng giả, cư sĩ, bà la môn không phải bà con mình, hỏi xin trăm ngàn loại quần

áo. Bồ tát nên xem xét người cho có đủ khả năng bố thí hay không, rồi tùy khả năng bố thí của họ mà thọ nhận. Trường hợp hỏi xin bình bát cũng giống như trường hợp xin quần áo. Tương tự như thế, Bồ tát có thể cầu xin chỉ dệt, nhờ thợ dệt không phải bà con mình dệt thành vải vóc để may quần áo. Vì muốn lợi ích người khác nên may các loại y bằng tơ lụa, hoặc làm tọa cụ, nhiều đến hàng trăm, hoặc giả, cất chứa vàng bạc, tiền mặt, nhiều đến vạn ức, hoặc nhiều hơn thế. Như vậy, đối với các giá tội chế định sự ít muốn, ít làm, ít hy vọng này, Bồ tát sẽ không cùng học với Thanh văn.

Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, đối với sự nghiệp lợi người, vì ôm lòng hiềm

hận, giận dữ, bực dọc mà tuân thủ các pháp ít muốn, ít làm, ít hy vọng này, thì gọi là vi phạm nhiễm ô.

(11) Giới khai bảy chi: Nếu Bồ tát, thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, dùng phương tiện thiện xảo, vì muốn lợi người, lỡ phạm vào các tính tội, do nhân duyên lợi người này nên không gọi là phạm giới Bồ tát, mà lại được nhiều công đức.

Chẳng hạn như Bồ tát thấy kẻ trộm cướp, vì tham tiền của, đang muốn giết hại nhiều người, hoặc đang muốn giết hại các bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, hoặc đang muốn tạo nhiều nghiệp vô gián. Bồ tát thấy điều đó rồi, bèn suy ngẫm như thế này: "Nếu giết kẻ ác đó, ta

sẽ bị đọa vào địa ngục, nếu như không giết, để kẻ ác đó tạo nghiệp vô gián, họ sẽ chịu khổ lớn trong đời vị lai. Ta thà giết kẻ ác đó mà bị đọa vào địa ngục, quyết không để họ nhận chịu những quả báo khổ ở địa ngục vô gián." Bồ tát suy nghĩ cặn kẽ, đối với kẻ ác, hoặc dùng tâm lành, hoặc dùng tâm vô ký, biết rõ sự việc như thế, vì quả báo ở đời vị lai, sinh lòng rất hổ thẹn, dùng tâm thương xót mà sát hại kẻ ác. Do nhân duyên này, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công đức.

Lại như Bồ tát, thấy những bậc quyền thế, hoặc vua, hoặc quan, cực kỳ tàn ác, đối với nhân dân không có lòng thương xót, mà lại chuyên làm những việc áp bức, khiến cho mọi

người khổ não. Bồ tát thấy như vậy, khởi lòng thương xót, phát tâm làm lợi ích cho mọi người, bèn tùy thể lực sẵn có của mình, hoặc truất phế, hoặc trục xuất những kẻ quyền thế kia. Do nhân duyên này, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công đức.

Lại như Bồ tát, thấy những kẻ trộm cướp, xâm đoạt tài sản của người khác, hoặc vật của Tăng già, hoặc vật của tháp, sau khi đã lấy được nhiều tài vật, tự cho là của mình, mặc tình thọ dụng. Bồ tát thấy như vậy, khởi lòng thương xót, muốn phát tâm làm lợi ích an lạc cho họ, bèn tùy vào sức lực, hoặc thể lực đang có, cưỡng đoạt lại những đồ vật đã bị cướp giạt, không để cho họ thọ dụng những tài vật

đó, mà phải chịu những sự trừng phạt, khổ đau trong một thời gian lâu dài. Do nhân duyên này, những đồ vật đã bị cưỡng đoạt, nếu là đồ vật của Tăng già, hoàn lại cho Tăng già, đồ vật của tháp, hoàn lại cho tháp, đồ vật của chúng sanh, hoàn lại cho chúng sanh.

Lại thấy những vị chấp sự, hoặc quản lý ruộng vườn, lấy đồ vật của Tăng già, hoặc đồ vật của tháp, cho là của mình, mặc tình thọ dụng. Bồ tát thấy như vậy, suy ngẫm về việc ác của họ, khởi lòng thương xót, không để cho họ nhân vì nghiệp thọ dụng tà vạy đó mà phải nhận chịu những sự trừng phạt khổ đau một cách vô ích trong thời gian lâu dài, do đây Bồ tát tùy sức lực, hoặc thể lực của mình, truất phế chức vị của

người ấy. Bồ tát tuy làm những việc cường đoạt như thế, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công đức.

Lại như **Bồ tát tại gia**, thấy có người nữ, không có thân thuộc, quen thói dâm dục, để tâm đến Bồ tát, muốn làm việc phi phạm hạnh. Bồ tát thấy như vậy, suy ngẫm như sau: “Không nên để cho họ sầu não mà làm những chuyện phi phước. Nếu chiều theo ý muốn của họ, [ta] sẽ được tự tại, dùng phương tiện hướng dẫn, làm cho họ trồng căn lành, lại làm cho họ xả bỏ những nghiệp bất thiện.” Bồ tát dùng tâm thương xót mà làm việc phi phạm hạnh. Tuy làm những pháp nhiệm ô như vậy, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công

đức. Còn Bồ tát xuất gia, vì muốn hộ trì giáo pháp Thanh văn mà đức Thế Tôn đã chế định, khiến cho không bị hoại diệt, cho nên trong tất cả mọi trường hợp đều không được làm việc phi phạm hạnh.

Lại như Bồ tát, đối với bản thân mình, tuy bị nguy hiểm tính mạng cũng không nói dối, thế nhưng, vì muốn cứu vớt những chúng sanh khác ra khỏi những sự nguy hiểm tính mạng, hoặc thoát khỏi tù đày, hoặc thoát khỏi các hình phạt như cắt tay chân, xẻo mũi, xẻo tai, móc mắt, vân vân, tuy biết nhưng vẫn nói dối. Tóm lại, Bồ tát vì muốn lợi ích chúng sanh, không phải việc không lợi ích, tự mình không có tâm nhiễm ô, mong cầu, mà chỉ vì muốn lợi ích kẻ khác, tuy biết mà vẫn nói khác sự

thật, như thế, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công đức.

Lại như Bồ tát, thấy có chúng sanh bị bạn bè ác dụ dỗ, thân ái không rời. Bồ tát thấy vậy, sinh lòng thương xót, phát tâm muốn làm lợi ích, bèn tùy khả năng, hoặc thế lực của mình, nói lời ly gián, khiến cho họ xa lìa bạn ác, dứt bỏ sự thân ái, không để cho họ, vì thân gần bạn ác mà phải chịu sự khổ đau vô ích trong thời gian lâu dài. Bồ tát dùng tâm lợi ích như vậy, tuy nói lời ly gián, chia rẽ sự thân ái của người khác, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công đức.

Lại như Bồ tát, thấy có chúng sanh làm những điều ngang ngược,

trái với pháp thế gian, bèn nói lời thô ác quở trách mạnh mẽ, dùng phương tiện này khiến cho họ rời bỏ việc ác, quay về nẻo lành. Bồ tát dùng tâm lợi ích như thế, tuy đối với chúng sanh nói lời thô ác như thế, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công đức.

Lại như Bồ tát, thấy các chúng sanh ưa thích những việc diễn xướng, ngâm vịnh, ca hát, hoặc thích đàm luận những chuyện thời sự chính trị, ăn uống, dâm dăng, mách lẻo, vân vân. Bồ tát đối với những việc như vậy phải nên rất khéo léo, đối với chúng sanh như vậy nên khởi lòng thương xót, muốn làm lợi ích cho họ, bèn tùy thuận hiện tướng ưa thích những việc diễn xướng, ngâm vịnh, ca hát, hoặc đàm

luận những chuyện thời sự chính trị, ăn uống, dâm dăng, mách lẻo, vân vân, dùng phương tiện này để nhiếp phục, dẫn dắt họ ra khỏi sự ưa thích những chuyện thị phi vô ích này, quay về đường lành. Bồ tát tuy hiện tướng ỷ ngữ như vậy, không những không phạm giới Bồ tát, mà còn được nhiều công đức.

(12) Giới sống bằng tà mệnh: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, sinh tâm quý quyết, gian trá, đàm luận những chuyện nửa hư nửa thực, dùng phương tiện này để mưu cầu lợi dưỡng, sống bằng pháp tà mạng, không biết hổ thẹn, không chịu buông xả. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: đang muốn trừ diệt thói quen sống bằng tà mạng, tuy nỗ lực tinh tiến đoạn trừ, nhưng vì phiền não quá mạnh, thói quen sống tà mệnh tiếp tục hiện hành.

(13) Giới háo động đùa cợt: Nếu Bồ tát, thọ trì giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, tính tình háo động, tâm không tịch tĩnh, nói cười lớn tiếng, ba hoa huyên náo, cử chỉ đùa cợt, mong cho người khác vui vẻ. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lơ đãng mà háo động đùa cợt, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc tuy muốn đoạn trừ thói quen náo động, nhưng vẫn chưa đoạn trừ được, như phần trên đã

nói qua; hoặc muốn dùng phương tiện này để giải trừ tâm hiềm hận của kẻ khác; hoặc muốn đối phương giải tỏa sự phiền muộn; hoặc đối phương tính tình háo động, vì muốn dùng phương tiện nhiếp phục, bảo hộ mà hiện tướng háo động như họ; hoặc đối phương khởi tâm ngờ vực Bồ tát đang hiềm hận, hoặc âm mưu chống đối họ, Bồ tát bèn hiện tướng đùa cợt, biểu hiện tâm thái vô tư thanh tịnh của mình. Trong những trường hợp này đều không phạm.

(14) Giới nói pháp Bồ tát lộn lạo:
Nếu Bồ tát thọ trì giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, sinh khởi kiến chấp lập luận như sau: "Bồ tát không nên tham cầu Niết bàn, đối với Niết bàn nên sinh tâm nhàm lìa; đối với

phiền não và tùy phiền não, không nên sợ hãi mà cầu đoạn trừ, không nên nhất quyết sinh tâm nhàm lìa, bởi vì hàng Bồ tát phải lăn lộn trong sinh tử ba vô số kiếp để cầu Vô thượng Bồ đề." Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Vì sao? Như hàng Thanh văn khởi tâm ưa thích gần gũi Niết bàn, nhàm lìa phiền não và tùy phiền não, thì hàng Bồ tát khởi tâm ưa thích gần gũi Niết bàn, nhàm lìa phiền não và tùy phiền não, so với hàng Thanh văn còn nhiều gấp trăm ngàn vạn ức lần. Bởi vì Thanh văn chỉ vì tự thân, siêng tu chánh hạnh, chứng đắc Niết bàn, còn Bồ tát thì vì tất cả chúng sanh, siêng tu chánh hạnh, chứng đắc Niết bàn, vì thế Bồ tát phải nên siêng năng tu tập tâm không tạp nhiễm. Bồ tát tuy tùy

thuận các pháp hữu lậu để tu tập, mà sự thành tựu các pháp không tập nhiễm lại vượt quá Thanh văn.

(15) Giới không đề phòng sự hiềm nghi hủy báng: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, không chịu phòng hộ, hoặc diệt trừ những sự hủy báng khiến cho lời nói của mình không được tín nhiệm. Nếu [Bồ tát] không phòng hộ, hoặc diệt trừ những sự nhục mạ, đàm tiếu [dựa trên sự việc có thật], thì gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu Bồ tát không phòng hộ, hoặc diệt trừ những sự nhục mạ, đàm tiếu [dựa trên sự việc không có thật], thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc bị ngoại đạo hủy báng;

hoặc bị những kẻ đố kỵ ghen ghét hủy báng; hoặc xuất gia, nhân đi khất thực, hoặc tu pháp lành mà bị hủy báng; hoặc bị kẻ đang giận dữ, hoặc tâm đang điên đảo hủy báng.

(16) Giới không điều phục chúng sinh: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, thấy có chúng sanh cần phải dùng những sự quở trách, trừng phạt nghiêm khắc mới có thể làm cho họ lợi ích, nhưng vì sợ họ sầu não cho nên không quở trách, trừng phạt. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: biết sự quở trách, trừng phạt không đem nhiều lợi ích, mà lại khiến cho họ tăng gia sầu não.

(17) Giới trả đũa sự sân hận đánh đập: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, bị kẻ khác mắng chửi liền mắng chửi lại, bị kẻ khác giận dữ liền giận dữ lại, bị kẻ khác đánh đập liền đánh đập lại. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

(18) Giới không tạ lỗi đúng phép: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, xâm phạm kẻ khác, hoặc tuy không xâm phạm, nhưng bị đối phương hiểu lầm là xâm phạm, thế nhưng, Bồ tát vì tâm hiềm hận, ghen ghét, hoặc do tâm kiêu mạn, bèn tảng lờ không chịu tạ lỗi đúng phép. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, phóng dật mà không tạ lỗi, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, khiến cho họ xa lìa nẻo ác, quay về đường lành; hoặc biết đối phương là kẻ ngoại đạo; hoặc đối phương muốn Bồ tát làm chuyện phi pháp rồi mới nhận sự tạ lỗi; hoặc biết đối phương là kẻ thích gây sự, sự tạ lỗi chỉ càng làm cho họ thêm phần nộ; hoặc biết đối phương là người kham nhẫn, tâm không hiềm hận; hoặc biết sự tạ lỗi chỉ làm cho đối phương thêm hổ thẹn. Trong những trường hợp này, không tạ lỗi không phạm.

(19) Giới không thọ nhận sự tạ lỗi: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, bị người khác

xâm phạm, nhưng họ đã tạ lỗi đúng phép, thế nhưng Bồ tát ôm lòng hiềm hận, muốn làm cho đối phương tổn não, bèn không thọ nhận sự tạ lỗi của họ. Đây gọi là vi phạm nhiệm ô. Hoặc giả, tuy Bồ tát không có tâm hiềm hận, không muốn làm cho đối phương tổn não, nhưng vì bầm tánh hẹp hòi, không thể kham nhẫn, cho nên không thọ nhận sự tạ lỗi. Đây cũng gọi là vi phạm nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, như phần trên đã nói qua; hoặc đối phương tạ lỗi không bình đẳng, không đúng phép, cho nên không nhận thọ sự tạ lỗi [của họ].

(20) Giới hiềm hận kẻ khác: Nếu Bồ tát thọ trì giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, ôm lòng oán hận kẻ khác, không chịu buông xả. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: tuy cố gắng tìm đủ mọi cách đoạn trừ, nhưng phiền não vẫn hiện hành.

(21) Giới vì tham mà nuôi dưỡng đệ tử: Nếu Bồ tát thọ trì giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, vì tham muốn sự cúng dường, cung phụng mà đem tâm ái nhiễm quản lý đệ tử. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: không do tham cầu sự cúng dường, cung phụng, không dùng tâm ái nhiễm để quản lý đệ tử.

(22) Giới ham ngủ nghỉ: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, lười biếng, ham ưa ngủ nghỉ, ưa nằm, ưa dựa, không biết giờ giấc, không biết hạn lượng. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc đang bị bệnh nặng; hoặc không có sức lực; hoặc đi đường xa về mệt mỏi; hoặc đang cố gắng đoạn trừ sự ưa thích ngủ nghỉ, v.v..., nhưng vẫn chưa đoạn trừ được.

(23) Giới bàn luận chuyện thế sự: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, đem tâm ái nhiễm, bàn luận chuyện thế sự, lãng phí ngày giờ. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lơ đãng mà lãng phí

ngày giờ, thì gọi là vi phạm không nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc thấy người khác bàn luận thế sự, vì muốn chiều ý của họ, tạm thời lắng nghe trong chánh niệm. Hoặc câu chuyện ly kỳ, hoặc tạm thời hỏi chuyện, hoặc trả lời những thắc mắc của họ.

(24) Giới không tiếp thọ sự chỉ bảo của sư trưởng: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, muốn khiến cho tâm an trụ, muốn được định tâm, nhưng vì hiềm hận, kiêu mạn, mà không chịu đến nơi các vị thầy để thỉnh cầu sự chỉ giáo. Đây gọi là vi phạm nhiệm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không

thỉnh cầu thì gọi là vi phạm không nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc đang bị bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc biết vị thầy đó chỉ dạy những việc điên đảo; hoặc tự mình học rộng, tự có đủ trí tuệ, có thể làm tâm định; hoặc trước đó đã học qua những điều cần phải học, nên không cần sự chỉ giáo.

(25) Giới sinh khởi tâm ngũ cái:
Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, khởi tâm tham dục, mà không chịu tìm cách đoạn trừ. Đây gọi là vi phạm nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: đang cố gắng đoạn trừ phiền não tham dục, tuy siêng năng tìm

mọi phương cách đối trị, nhưng phiền não vẫn tiếp tục hiện hành.

Tương tự như trường hợp tham dục, những phiền não khác như giận dữ, hôn trầm, trạo cử, hoặc nghi ngờ cũng giống như vậy.

(26) Giới chấp chặt vào pháp thiền định thế gian: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, tham đắm pháp thiền định thế gian, cho là có công đức. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: đang cố gắng đoạn trừ sự tham đắm thiền định thế gian, nhưng vẫn chưa đoạn trừ được.

(27) Giới hủy báng pháp Thanh văn: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi

thanh tịnh của Bồ tát, phát khởi kiến giải, hoặc lập luận như sau: "Bồ tát không nên nghe giáo pháp tương ưng với Thanh văn thừa, không nên thọ trì, không nên tu học. Bồ tát cần gì phải nghe, phải thọ trì, phải siêng năng tu học giáo pháp tương ưng với Thanh văn thừa." Đây gọi là vi phạm nhiệm ô. Vì sao? Bồ tát còn phải nghiên cứu học hỏi sách vở ngoại đạo, huống chi là những lời Phật dạy.

Những trường hợp không phạm: vì muốn khiến cho những người chuyên tâm học tập giáo pháp Tiểu thừa xả bỏ sự ham thích đó mà nói lời như vậy.

(28) Giới bỏ Đại thừa học Tiểu thừa: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật

nghi thanh tịnh của Bồ tát, đối với Bồ tát tạng chưa nghiên cứu tường tận, mà lại bỏ phế tất cả, quay sang chuyên tâm tu học Thanh văn tạng. Đây gọi là vi phạm không nhiệm ô.

(29) Giới không học tập Phật pháp: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, tuy hiện có kinh sách Phật giáo, đối với những lời Phật dạy chưa kịp nghiên cứu tường tận, mà lại quay sang siêng năng nghiên cứu kinh điển của ngoại đạo cùng sách vở thế gian. Đây gọi là vi phạm nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc Bồ tát là người trí tuệ bậc thượng; hoặc có thể học tập Phật pháp nhanh chóng; hoặc có thể ghi nhớ Phật pháp dài lâu; hoặc có

thể suy tư và thông đạt Phật pháp; hoặc đối với Phật pháp đã quán sát đúng lý, thành tựu nhẫn lực, không còn bị lập luận của ngoại đạo lay chuyển; hoặc trong mỗi ngày, dành hai phần thời gian tu học Phật pháp, một phần thời gian học tập sách vở ngoại đạo.

(30) Giới tham đắm pháp thế gian: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, đối với sách vở thế gian, cùng tà luận của ngoại đạo, nghiên cứu tinh tường, trong lòng cảm thấy thích thú, tham đắm, mà không coi đó như một loại thuốc đắng¹¹. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

¹¹ Coi đó như một loại thuốc đắng (Anh: resorting them as one would bitter medicine): nghĩa là phải nên tránh xa.

(31) Giới không tin Phật pháp thâm sâu: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, học tập Bồ tát tạng, đối với nghĩa lý chân thực, thâm sâu, cực kỳ thâm sâu về thần lực không thể nghĩ bàn của chư Phật Bồ tát, đã không khởi lòng tin, mà lại sinh tâm hủy báng: "Những điều này không có ý nghĩa, không dẫn đến chính pháp, không phải là lời của đức Như Lai nói, không thể lợi ích an lạc chúng sanh." Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Những sự hủy báng như vậy là do kiến giải sai lầm của chính mình, hoặc do a dua theo kẻ khác mà nói như vậy.

Những trường hợp không phạm: Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, khi nghe giáo

pháp thâm sâu, cực kỳ thâm sâu, tuy không tin không hiểu, nhưng phải nên cố gắng tin nhận, tâm không gian dối, nên có thái độ học tập như sau: "Ta là một người không có thiện căn, là một người đui mù không có mắt trí tuệ, đối với đức Như Lai là bậc đầy đủ tuệ nhãn, tùy theo căn cơ chúng sanh mà giảng nói, đối với những lời pháp khó hiểu khó dò của đức Như Lai mà dám sanh tâm hủy báng." Bồ tát phải tự ý thức sự vô tri của mình như vậy, đề cao đức Như Lai là bậc đối với Phật pháp, không chỗ nào không biết, không chỗ nào không thấy, bình đẳng tùy thuận chúng sanh mà hiện thân thuyết pháp. Bồ tát nếu có thái độ chân chánh như vậy, tuy không tin hiểu, nhưng vẫn không hủy báng.

(32) Giới khen mình chê người:

Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, ở trước mặt đám đông, do tâm tham, hoặc tâm sân, *tự khen ngợi mình*, hoặc *hủy báng người khác*. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc muốn hàng phục ngoại đạo tà ác; hoặc muốn trụ trì chánh pháp của đức Như Lai; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, giống như phần trên đã nói qua. Hoặc muốn làm cho người chưa có lòng tin phát khởi lòng tin thanh tịnh, người đã có lòng tin thanh tịnh khiến cho tăng trưởng.

(33) Giới vì kiêu mạn không đến nghe pháp: Nếu Bồ tát thọ trì giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, nghe có chỗ giảng thuyết, thảo luận chánh pháp, do vì tâm kiêu mạn, hoặc vì hiềm hận, hoặc vì giận dữ cho nên không đi nghe. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không đi nghe, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc không hay biết; hoặc đang bị bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc biết đối phương giảng pháp điên đảo; hoặc muốn giữ ý cho họ; hoặc đã hiểu rõ ý nghĩa mà họ muốn nói; hoặc đã nhiều lần nghe qua, thọ trì, thấu suốt; hoặc nghe nhiều học rộng, hiểu rõ Phật pháp; hoặc đang trụ tâm một cảnh, không

muốn bị gián đoạn; hoặc đang siêng năng dẫn phát thẳng định của Bồ tát; hoặc tự biết mình rất ngu độn, đối với những điều đã nghe, không thể lãnh thọ, không thể hành trì, đối với cảnh sở duyên, khó có thể nhiếp tâm an định.

(34) Giới khinh thường pháp sư: Nếu Bồ tát thọ trì giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, đối với pháp sư, cố ý khinh mạn, hủy báng, không khởi tâm kính trọng, cười nhạo chê bai: “Chỉ biết chấp vào mặt chữ, không hiểu nghĩa lý.” Đây gọi là vi phạm nhiễm ô.

(35) Giới không làm việc chung: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, thấy

chúng sanh đang có những công việc cần phải giải quyết, vì tâm hiềm hận, giận dữ, không chịu đến giúp đỡ những công việc mà mình có thể kham nhiệm, chẳng hạn, hoặc cùng đi trên một lộ trình; hoặc quản lý tài sản; hoặc giải hòa việc đấu tranh kiện tụng; hoặc tham gia những buổi hội vui; hoặc tham gia những công việc làm phúc. Đây gọi là vi phạm nhiệm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không giúp đỡ, thì gọi là vi phạm không nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc đang bị bệnh, hoặc không có sức lực, hoặc biết đối phương có thể tự lo lấy; hoặc biết đối phương có chỗ nhờ cậy; hoặc biết việc làm của họ là phi nghĩa, phi pháp; hoặc muốn dùng phương tiện

này để điều phục đối phương, giống như phần trên đã nói qua; hoặc trước đó đã hứa giúp người khác; hoặc đã nhờ kẻ khác giúp đỡ họ; hoặc đang siêng năng tu tập pháp lành không muốn tạm gián đoạn; hoặc căn tính ám độn, đối với pháp đã nghe, đang gặp chướng ngại trong việc thọ trì, giống như phần trên đã nói qua; hoặc muốn giữ ý cho đám đông; hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn.

(36) Giới không chăm sóc người bệnh: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, gặp người đang bị bệnh nặng, hoặc vì oán hận, hoặc vì hờn dỗi mà không đến chăm sóc. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi

mà không chịu đến chăm sóc, thì gọi là vi phạm không nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc đang bị bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc đã nhờ người khác chăm sóc; hoặc biết người bệnh có người chăm sóc; hoặc biết người bệnh còn sức lực, có thể tự chăm sóc; hoặc biết người bệnh bị bệnh kinh niên, có thể tự chịu đựng; hoặc đang siêng năng tu tập pháp lành thù thắng rộng lớn; hoặc muốn giữ cho công phu tu tập không bị gián đoạn, hoặc tự biết mình rất ngu độn, đối với pháp đã nghe, khó lãnh thọ, khó hành trì, đối với cảnh sở duyên, không thể nhiếp tâm tu định; hoặc trước đó đã hứa chăm sóc người bệnh khác.

(37) Giới không chăm sóc người nghèo khổ: Tương tự với trường hợp người bệnh, đối với người nghèo khổ, không làm bạn giúp đỡ họ, cũng giống như vậy.

(38) Giới không khuyên can kẻ ác: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, thấy có chúng sanh vì tham lợi đời này hoặc đời sau mà làm những việc phi lý, vì tâm hiềm hận, hoặc giận dữ, không chịu giảng nói cho họ biết lẽ phải. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không giảng nói, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc tự mình không biết; hoặc không có sức lực; hoặc đã nhờ người khác nói cho họ biết; hoặc đối

phương là người có đủ trí tuệ, có thể tự sửa đổi; hoặc đối phương có bạn lành khuyên răn nhắc nhở; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, giống như phần trên đã nói; hoặc biết nếu nói lẽ phải, đối phương sẽ khởi tâm hiềm hận, nói lời thô ác; hoặc biết đối phương sẽ hiểu sai lệch ý nghĩa của mình; hoặc biết đối phương đối với mình không có tâm ưa thích kính trọng; hoặc biết đối phương tính tình ương ngạnh, không biết phục thiện.

(39) Giới không báo ơn: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, không biết, không hiểu ân huệ của chúng sinh có ơn với mình, mà lại ôm lòng hiềm hận,

trong hiện đời, không chịu tìm cách báo ơn đúng phép. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không báo ơn, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc tuy đã tìm đủ mọi cách, nhưng vẫn không đủ khả năng để báo đáp; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, giống như phần trên đã nói qua; hoặc muốn báo ơn mà đối phương không nhận.

(40) Giới không an ủi người hoạn nạn: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, vì lòng hiềm hận, không chịu đến tìm cách an ủi, giúp đỡ những chúng sanh đang sầu não vì bị rơi vào cảnh khổ như mất

mát tiền của, xa lìa người thân, hoặc không phương kế sinh nhai. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không đến an ủi giúp đỡ, đây gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm, như trong điều giới (35) đã nói qua.

(41) Giới không bố thí tài vật: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, có sẵn thức ăn, vật dụng, v.v..., thấy có chúng sanh đến cầu xin, vì lòng hiềm hận, giận dữ mà không chịu bố thí cho họ. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi, phóng dật mà không bố thí, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc hiện tại không có tài vật để bố thí; hoặc đối phương đòi hỏi những vật phi pháp, hoặc những vật không thích nghi; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, giống như phần trên đã nói qua; hoặc kẻ đến xin là kẻ phạm pháp, vì muốn tuân theo luật pháp, hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn, cho nên không bố thí.

(42) Giới không chăm sóc đệ tử đúng pháp: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, chăm sóc đệ tử, vì lòng hiềm hận, không chịu tùy thời mà dạy dỗ cho họ chính pháp, hoặc khuyên răn họ. Biết đệ tử đang thiếu thốn, thế nhưng không vì họ mà đến các tín

đồ để quần góp thực phẩm, quần áo, thuốc men, cùng các vật dụng cần thiết để cung cấp cho họ. Đây gọi là vi phạm nhiệm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi, phóng dật mà không chịu dạy bảo, khuyên răn, không chịu cung cấp đồ dùng cần thiết cho họ, đây gọi là vi phạm không nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đệ tử, giống như phần trên đã nói; hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn; hoặc đang bị bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc đã nhờ người khác dạy bảo, chăm sóc; hoặc biết đệ tử là người có phước báo lớn, có thể tự cầu xin thực phẩm, quần áo, v.v...; hoặc đã chỉ bảo tất cả những điều

cần phải chỉ bảo; hoặc biết đối phương vốn là ngoại đạo, bốn tính khó dạy khó bảo, trà trộn vào đám đệ tử để nghe trộm Phật pháp.

(43) Giới không tùy thuận người khác: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, vì lòng hiềm hận, không chịu tùy thuận người khác. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi, phóng dật mà không tùy thuận, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc đối phương muốn làm những việc phi pháp; hoặc đang bị bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn; hoặc điều họ ưa muốn, tuy hợp nghi đối với họ, nhưng lại không thích

nghi, không được ưa thích bởi nhiều người khác; hoặc muốn hàng phục ngoại đạo tà ác; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, giống như phần trên đã nói.

(44) Giới không tùy hỷ công đức:
Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, ôm lòng hiềm hận, thấy người khác thực sự có đức hạnh mà không chịu đề cao, thấy người khác thực sự có tiếng tăm mà không chịu ca tụng, thấy người khác thực sự nói lời hay đẹp mà không chịu khen ngợi. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi mà không đề cao, ca tụng, khen ngợi, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc biết đối phương là người không thích được khen, vì muốn giữ ý cho họ nên không khen; hoặc đang bị bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục đối phương, giống như phần trên đã nói; hoặc tuân theo quy chế của Tăng đoàn; hoặc biết nếu đề cao, ca tụng, khen ngợi, sẽ làm cho đối phương sanh tâm kiêu mạn, hoặc các tính xấu khác, vì muốn đề phòng những việc như vậy nên không đề cao; hoặc biết việc làm của đối phương hình như có công đức, nhưng thật không phải công đức; hoặc tiếng tăm của họ hình như là tốt nhưng thực sự không phải tốt; hoặc lời nói của họ nghe có vẻ hay đẹp nhưng thực sự

không phải hay đẹp; hoặc vì muốn hàng phục ngoại đạo tà ác; hoặc đang đợi cho đối phương hoàn tất công việc của họ trước khi đề cao, ca tụng, khen ngợi, v.v...

(45) Giới không chiết phục chúng sinh: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, thấy có chúng sanh cần phải quở trách, cần phải trị phạt, cần phải trục xuất, nhưng vì tâm nhiễm ô, không chịu quở trách, hoặc tuy quở trách, nhưng không trị phạt, hoặc tuy trị phạt, nhưng không trục xuất. Đây gọi là vi phạm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, giải đãi, phóng dật mà không chịu quở trách, trị phạt, trục xuất, thì gọi là vi phạm không nhiễm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc biết đối phương không thể sửa đổi, nói không chịu nghe, ưa nói lời thô ác, tính hay hiềm thù cho nên cần phải xả bỏ họ; hoặc đang chờ cơ hội thích hợp; hoặc biết những việc này sẽ đưa đến sự đấu tranh, kiện tụng; hoặc biết do đây sẽ làm náo loạn, hoặc sẽ đưa đến sự tan vỡ của Tăng đoàn; hoặc biết đối phương tính tình không gian dối, có tâm hổ thẹn mạnh mẽ, biết tự sửa đổi mau chóng, cho nên không quở trách, trị phạt, trục xuất.

(46) Giới không dùng thần lực nhiếp thọ chúng sinh: Nếu Bồ tát thọ trì giới luật nghi thanh tịnh của Bồ tát, thành tựu uy lực thần thông biến hiện, đối với các chúng sanh

cần phải dùng sự khủng bố để cải đổi họ thì phải nên khủng bố, cần phải dùng phương pháp dẫn dụ để cải đổi họ thì phải nên dẫn dụ, thế nhưng, Bồ tát không muốn nhân vì sự thi triển thần lực, thí chủ sẽ cúng dường cho mình nhiều hơn, cho nên không dùng thần lực để hàng phục, dẫn dắt đối phương. Đây gọi là vi phạm không nhiệm ô.

Những trường hợp không phạm: hoặc biết đối phương là kẻ chấp trước vào pháp tà thuật; hoặc sợ nhân đây ngoại đạo sẽ hủy báng Phật pháp, tăng trưởng tà kiến, cho nên không thi triển thần thông để nhiếp phục đối phương.

Lại nữa, [Bồ tát] trong tất cả các trường hợp sau đều không phạm: hoặc tâm ý cuồng loạn; hoặc đang bị

sự khổ não bức bách đến cực điểm; hoặc chưa hề thọ qua giới luật của Bồ tát.

XI. Khuyến tu

Nếu như Bồ tát có tâm thanh tịnh muốn cầu học, hoặc có tâm mong cầu Vô thượng Bồ đề, hoặc có tâm muốn lợi ích tất cả chúng sanh, từ bậc thiện tri thức chính thức thọ giới luật nghi xong, đối với giới luật của Bồ tát phải nên khởi tâm cực kỳ cung kính tôn trọng, từ lúc bắt đầu phải cần tinh tiến tu tập, nhất quyết không nên vi phạm. Giả như đã lỡ vi phạm giới pháp, phải nên mau chóng sám hối, cầu mong tội chướng tiêu trừ, khôi phục sự thanh tịnh.

Nên biết tất cả sự vi phạm giới luật của Bồ tát đều nhiếp vào tội ác tác, phải nên đối trước một vị thiện tri thức, hoặc Đại thừa, hoặc Tiểu thừa, kẻ có thể hiểu rõ, chấp nhận sự sám hối của Bồ tát, mà cầu xin sám hối trừ diệt tội phạm giới.

Nếu như Bồ tát dùng tâm phiền não bậc thượng vi phạm tội tha thắng, sẽ mất giới thể Bồ tát, cần phải thọ lại.

Nếu như Bồ tát dùng tâm phiền não bậc trung vi phạm tội tha thắng, phải nên đối trước ba vị, hoặc hơn ba vị thiện tri thức, hoặc nhiều hơn số trên mà phát lộ trừ diệt tội ác tác. Trước tiên nên nói tên điều giới mình đã phạm, kể đến nên tác bạch như sau: "Chư vị Trưởng lão (hoặc Đại đức) lắng nghe, con là Bồ tát,

vi phạm Tỳ nại da của Bồ tát, như vừa mới phát lộ ở trên, phạm tội ác tác," Phần còn lại giống như pháp sám hối tội ác tác của tỳ kheo.

Nếu Bồ tát dùng tâm phiền não bậc hạ vi phạm tội tha thắng, hoặc trong trường hợp vi phạm các học xứ khác, phải nên đối trước một vị thiện tri thức, phát lộ sám hối giống như trên. Nếu như hiện tiền không có thiện tri thức để sám hối, thì nên dùng pháp "tâm niệm sám hối" cũng có thể trừ diệt tội chướng. Lúc đó, Bồ tát nên đem tâm thanh tịnh, phát lời thệ nguyện trước Tam Bảo như sau: "Con thệ nguyện giữ gìn giới luật, quyết định trong tương lai sẽ không tái phạm." Nếu được như vậy, đối với những điều giới đã

phạm, có thể khôi phục sự thanh tịnh.

Lại nữa, những học xứ Bồ tát vừa nói trên, rải rác trong tạng Kinh, đức Thế Tôn thường tùy căn cơ của chúng sanh mà giảng nói, nghĩa là: giới nhiếp luật nghi, giới nhiếp thiện pháp, và giới nhiếp hữu tình. Nay trong tạng Ma đặc lặc già của Bồ tát này, tập hợp lại một cách điều lý, rõ ràng. Bồ tát đối với giới pháp này phải nên khởi tâm tôn trọng, đem thái độ cực kỳ cung kính mà siêng cần học tập.

XII. Kệ Kết Thúc

Người trí nhiều nhẫn tuệ,
Thọ trì giới pháp này,
Lúc chưa thành Phật đạo,

Được hưởng năm điều lợi:
Một là Thập phương Phật,
Thương tưởng hộ trì luôn,
Hai là lúc lâm chung,
Chánh niệm lòng an vui,
Ba là sanh chỗ nào,
Cùng Bồ tát làm bạn,
Bốn là những công đức,
Giới độ đều thành tựu,
Năm, đời này đời sau,
Đủ giới và phước tuệ.
Đây là hạnh chư Phật,
Chỗ người trí quán xét,
Kẻ trước tướng chấp ngã,
Không thể được pháp này,
Người trầm không trệ tịch,
Cũng không gieo giống được,
Muốn phát tâm Bồ đề,
Trí tuệ chiếu thể gian,
Phải nên quán xét kỹ,

Thật tướng của các pháp,
Không sanh cũng không diệt,
Không thường cũng không đoạn,
Không đồng cũng không khác,
Không đến cũng không đi,
Trong thể nhất tâm ấy,
Siêng tu tập trang nghiêm,
Phải tuần tự tu học,
Công hạnh của Bồ tát,
Đối Hữu học, Vô học,
Chớ mong tâm phân biệt,
Đây là Đệ nhất đạo,
Cũng là pháp Đại thừa,
Hết tẩy lỗi hý luận,
Từ đây đều dứt sạch,
Vô thượng trí của Phật,
Đều do đây mà thành,
Vì thế nên Bồ tát,
Phải phát tâm dũng mãnh,
Nghiêm trì giới của Phật,

Tròn sạch như minh châu,
Chư Bồ tát quá khứ,
Đã từng học giới này,
Hàng vị lai sẽ học,
Hàng hiện tại đang học,
Đây là đường Phật đi,
Là chỗ Phật khen ngợi,
Con đã tụng giới rồi,
Nguyên phước đức vô lượng,
Hồi hướng cho chúng sanh,
Đồng đến Nhất thiết trí,
Nguyên ai nghe pháp này,
Đều được thành Phật đạo.

XIII. Lời Cảm Tạ

Cảm tạ đại chúng đã đề cử con tụng giới, nhưng vì ba nghiệp của con bất chuyên, cho nên đọc tụng có nhiều vấp vấp, khiến cho đại chúng ngò

lâu mỗi mệt, sinh khởi buồn phiền.
Ngưỡng mong đại chúng từ bi bố thí
hoan hỷ.

(Người tụng giới xuống pháp tòa, lạy Tam bảo ba lạy, trở về chỗ ngồi. Sau đó, đại chúng cùng hồi hướng)

XIV. Hồi Hướng

Tụng giới công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng
 sinh,
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền
 nã,
Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ

trung,

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thoái Bồ tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

XV. Tam Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng
sanh, thể theo đạo Cả, phát lòng Vô
thượng. (Một lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng
sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như
biển. (Một lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng
sinh, thống lý đại chúng, hết thấy
không ngại. (Một lay)